

# GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐẶNG VĂN DŨNG\*

**N**gược dòng lịch sử để sống lại với những chiến công hiển hách của dân tộc, chúng ta càng tự hào hơn với những trang lịch sử mà ở đó có sự đồng lòng, đồng tâm “triệu người như một” đưa đất nước ta giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dù hy sinh gian khổ trong mưa bom bão đạn, nhưng dân tộc ta luôn hiên ngang trước bất kỳ kẻ thù lớn mạnh nào. Trong suốt cuộc đời cách mạng,

Hồ Chí Minh luôn quan niệm đại đoàn kết dân tộc là vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam, đảm bảo nguồn sức mạnh nội sinh và sức sống bất diệt, tạo ra sự trường tồn của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Ngày nay, đại đoàn kết dân tộc càng có ý nghĩa đặc biệt khi các thế lực thù địch đang ngày càng ra sức chống phá con đường cách mạng mà Đảng ta đã lựa chọn. Điều đó càng khẳng định giá trị vĩnh hằng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết có nội hàm rộng. Theo Người, đại đoàn kết là sự đoàn kết giữa các dân tộc, các tầng lớp nhân dân trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Đây là luận điểm sáng tạo của Người. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không phải là việc một hai người có thể làm được. Đại đoàn kết toàn dân có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính

**Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh giá trị trường tồn của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh - nhân tố quan trọng giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo những giá trị tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng, là vấn đề cấp thiết hiện nay.**

quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải trở thành dân tộc” (1). Đồng thời, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng chỉ ra cho các dân tộc bị áp bức con đường tự giải phóng và phải đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng. Trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức tạo nên một mặt trận cách mạng chống kẻ thù chung là giai cấp tư sản khi giai cấp tư sản và các thế lực áp bức,

bóc lột liên minh, liên kết với nhau chống lại phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

Kế thừa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin cho rằng vấn đề đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng, thực hiện liên minh công nông là điều kiện bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng mà giai cấp công nhân là người lãnh đạo. V.I.Lênin cho rằng: sự liên kết giai cấp, trước hết là liên minh giai cấp công nhân là cần thiết, bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng vô sản: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số quần chúng nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được” (2). Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, tiến hành xâm chiếm thuộc địa, câu kết với nhau để chống lại phong trào cách mạng, V.I.Lênin đã mở rộng nội hàm cũng như đối tượng đoàn kết. Người đã đưa ra khẩu hiệu bất hủ, có ý nghĩa chiến lược trong mọi thời đại cách mạng là: Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại.



Kế thừa và vận dụng sáng tạo học thuyết Mác-Lênin vào điều kiện cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: Đại đoàn kết trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Bất kỳ ai thật thà tán thành hòa bình, độc lập, dân chủ thì chúng ta đều thật thà đoàn kết với họ. Người coi công nông cũng như cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Theo Người, “Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất” (3).

Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, tinh thần cộng đồng của dân tộc Việt Nam; phải có lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người; đồng thời luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, thực hiện đại đoàn kết với phương châm: “nước lấy dân làm gốc”. Nhận thấy được tầm quan trọng của đại đoàn kết dân tộc, thấy được vị trí, ý nghĩa và vai trò của nó đối với tiến trình cách mạng Việt Nam, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi người Việt Nam, được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Hồ Chí Minh đã khéo léo vận dụng trong từng cuộc đấu tranh cách mạng để phát huy hiệu quả sức mạnh của dân. Bởi theo Người, sức mạnh của dân là sức mạnh bền vững, sức mạnh không gì có thể ngăn cản được, sức mạnh của chiến lược, sức mạnh của cả dân tộc, là bản sắc, là nguồn sống trường tồn của dân tộc mà không một thế lực thù địch nào có thể chiến thắng được.

Theo Người, đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mặt trận là một liên minh chính trị nhằm đoàn kết rộng rãi các tổ chức yêu nước vào một khối thống nhất, đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Hồ Chí Minh nhận định: Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam. Người nêu rõ: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành

công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc” (4).

Mặt khác, Người cho rằng, đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc, lợi ích của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người. Trong mỗi quốc gia, dân tộc bao giờ cũng tồn tại những tầng lớp, giai cấp khác nhau. Mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp lại có lợi ích khác nhau nhưng tất cả đều có một điểm chung là lợi ích dân tộc. Quyền lợi của các tầng lớp, giai cấp có thực hiện được hay không còn phụ thuộc vào dân tộc đó có được độc lập tự do, có đoàn kết hay không và việc nhận thức, giải quyết đúng đắn các quan hệ lợi ích đó như thế nào. Nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh là tìm kiếm, trân trọng và phát huy những yếu tố tương đồng, thu hẹp đến mức thấp nhất những yếu tố khác biệt, mâu thuẫn. Người bao giờ cũng tìm ra những yếu tố của đoàn kết dân tộc thay cho sự đào sâu tách biệt, thực hiện sự quy tụ thay cho việc loại trừ những yếu tố khác nhau về lợi ích.

Theo Hồ Chí Minh, lợi ích tối cao của dân tộc là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, là bình đẳng, dân chủ, tự do. Lợi ích tối cao này là ngọn cờ đoàn kết, là sức mạnh dân tộc, là nguyên tắc bất di bất dịch của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là nguyên tắc bất biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh để Người tìm ra những phương pháp thực hiện nguyên tắc đó trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của mình. Chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là chìa khóa vạn năng, điểm hội tụ thắng lợi của chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh.

Đồng thời, tin vào dân, dựa vào dân và lấy dân làm gốc có nghĩa là phải tin tưởng vững chắc vào sức mạnh to lớn, năng lực sáng tạo của nhân dân, phải đánh giá đúng vai trò của lực lượng nhân dân. Người viết: Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Không có thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra. Hồ Chí Minh cho rằng:



Dân là gốc rễ, là nền tảng của đại đoàn kết. Dân là chủ thể của khối đại đoàn kết. Dân là nguồn sức mạnh vô tận, vô địch của khối đại đoàn kết. Dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng Cộng sản và hệ thống chính trị.

Hồ Chí Minh cho rằng đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế. Ngay khi thành người cộng sản, Hồ Chí Minh đã xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và chỉ có thể giành được thắng lợi hoàn toàn khi có sự đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Trong quá trình cách mạng, tư tưởng của Người về vấn đề đoàn kết với cách mạng thế giới càng được làm sáng tỏ và đầy đủ hơn. Cách mạng Việt Nam phải gắn với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng tiến bộ đấu tranh cho dân chủ, tiến bộ và hòa bình thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công 3 tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt-Miên-Lào và Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đây là sự phát triển rực rỡ, là thắng lợi to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã chứng minh sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Đại đoàn kết đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đại đoàn kết đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước, biến thành hành động cách mạng sức mạnh vô địch trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh tiếp tục truyền sức mạnh vào sự nghiệp đổi mới, quy tụ giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, các dân tộc, tôn giáo, đồng bào định cư ở nước ngoài. Đặc biệt, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã đóng vai trò tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương

trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận trong xã hội, tạo động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trải qua 35 năm đổi mới, đất nước ta đã vươn mình phát triển về mọi mặt, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; thế và lực của đất nước được tăng cường, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao.

Hiện nay, bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có những diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo; tình hình dịch bệnh COVID-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu, đan xen cả thời cơ và thách thức, thuận lợi và khó khăn đối với sự nghiệp đổi mới nói chung và đường lối xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc nói riêng. Lợi dụng quá trình mở cửa, hội nhập, các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, kích động tư tưởng ly khai, chia rẽ dân tộc, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta; khoét sâu các mâu thuẫn, gây xung đột xã hội, kích động nhân dân tụ tập đông người bất hợp pháp, bạo loạn, làm mất ổn định chính trị - xã hội. Với việc làm đó, họ đang tìm cách chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân; đối lập nhân dân với lực lượng vũ trang; chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức; kích động chống đối, làm suy yếu sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Những vấn đề đó đang là những thách thức đối với “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội ở nước ta hiện nay. Do đó, hơn lúc nào hết giương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa hết sức quan trọng, vừa khẳng định được giá trị bền vững, trường tồn về tư tưởng đại đoàn kết của Người, vừa khẳng định được tinh thần và ý chí của con người Việt Nam.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, tại Đại hội XIII, Đảng ta đã tiếp tục khẳng định đây là một quan điểm, chủ trương lớn cần được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực củng cố, tăng cường trong những năm tới và trong suốt những chặng đường tiếp theo của cách mạng nước ta. Ngay từ



chủ đề Đại hội, Đảng ta đã xác định phải “phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại” để “tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa TK XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (5). Quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII của Đảng trong những năm tới cũng khẳng định rõ: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam” (6).

Đại đoàn kết dân tộc không phải là sách lược tạm thời mà là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa, quyết định

thành công của cách mạng. Và thế giới sẽ còn xoay vần với nhiều đổi thay và những biến động phức tạp. Nhưng đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị đối với cách mạng Việt Nam - sức sống trường tồn của dân tộc ■

Đ.V.D

1. *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.623-624.
2. *V.I.Lênin toàn tập*, tập 39, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1979, tr.251.
- 3, 4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.18, 604.
- 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.57, 110.

## NÉT ĐẶC SẮC TRONG VĂN HÓA...

(tiếp theo trang 27)

### Kết luận

Có thể thấy, thách thức lớn nhất trong công tác bảo tồn di sản kiến trúc dân tộc và phát triển du lịch dựa trên những giá trị của không gian văn hóa vùng miền núi phía Bắc chính là ở tầm nhìn chiến lược và cơ chế triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, khoa học. Để có thể phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và bảo tồn các di sản văn hóa, bản sắc của dân tộc tại vùng Đông Bắc và Tây Bắc, cần phải nâng cao ý thức trách nhiệm của nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp - nhà dân, đảm bảo được tính đúng đắn và cấp thiết của vấn đề này trong bối cảnh hội nhập và xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước ■

L.T.H

### Tài liệu tham khảo

1. Đinh Gia Khánh, Cù Huy Cận, *Các vùng văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1995.
2. Đỗ Huy, Trường Lưu, *Bản sắc dân tộc của văn hóa*, Viện Văn hóa, Hà Nội, 1994.
3. Huỳnh Công Bá, *Đặc trưng và sắc thái văn hóa vùng - tiểu vùng ở Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, 2019.
4. Ngô Đức Thịnh, *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.
5. Ngô Đức Thịnh, Chu Thái Sơn, *Các sắc thái địa phương trong kiến trúc dân gian; Một số vấn đề về nhà ở truyền thống các dân tộc*, Tạp chí Dân tộc học, số 3, 1986.
7. Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu, *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 1998.
8. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa, *Địa lý du lịch Việt Nam: cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017.
9. Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1998.
10. Trần Đức Thanh, Trần Thị Mai Hoa, *Giáo trình Địa lý du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2017.
11. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng hợp TP.HCM, 2004.
12. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978.